

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN TOÁN NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Toán của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Toán của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	8.75	8.66	0.10
2	12A2	8.70	8.28	0.43
3	12A3	8.65	8.42	0.23
4	12A4	8.67	8.31	0.35
5	12A5	7.85	7.29	0.56
6	12A6	7.95	7.12	0.83
7	12A7	8.13	7.21	0.92
8	12A8	8.47	8.04	0.43
9	12A9	8.25	7.51	0.74
10	12A10	8.08	7.41	0.66
11	12A11	8.32	7.37	0.95
12	12A12	7.93	7.03	0.90
13	12A13	8.18	7.80	0.37
14	12A14	7.96	6.98	0.97
15	12A15	7.81	6.91	0.90

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyển

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN VĂN NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Văn của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Văn của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	7.33	8.05	-0.72
2	12A2	7.19	7.41	-0.22
3	12A3	7.26	7.27	-0.01
4	12A4	7.34	7.52	-0.18
5	12A5	7.68	7.74	-0.06
6	12A6	7.52	7.42	0.10
7	12A7	7.03	7.02	0.01
8	12A8	7.45	7.50	-0.05
9	12A9	7.03	6.99	0.05
10	12A10	7.19	7.00	0.19
11	12A11	6.95	7.05	-0.10
12	12A12	6.82	6.97	-0.15
13	12A13	7.23	6.72	0.51
14	12A14	6.87	6.29	0.58
15	12A15	7.13	7.05	0.08

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020



THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyển

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN NGOẠI NGỮ - ANH VĂN NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Ngoại ngữ - Anh văn của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Ngoại ngữ - Anh Văn của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	7.22	8.06	-0.83
2	12A2	6.99	7.90	-0.92
3	12A3	8.19	8.57	-0.38
4	12A4	7.08	7.64	-0.56
5	12A5	7.39	7.70	-0.31
6	12A6	7.26	7.64	-0.38
7	12A7	7.16	7.36	-0.20
8	12A8	7.00	7.35	-0.35
9	12A9	6.89	7.55	-0.66
10	12A10	7.16	7.51	-0.35
11	12A11	6.67	7.37	-0.70
12	12A12	6.64	7.53	-0.89
13	12A13	7.04	7.31	-0.27
14	12A14	6.85	7.10	-0.25
15	12A15	6.89	7.12	-0.23

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020



THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyền

018: THPT TRẦN KHAI NGUYÊN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN VẬT LÝ NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Vật lý của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Vật lý của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	8.11	9.23	-1.11
2	12A2	8.01	8.56	-0.55
3	12A3	8.03	8.43	-0.39
4	12A4	6.72	7.32	-0.60
5	12A7	7.09	7.52	-0.43
6	12A8	7.04	8.14	-1.09
7	12A9	7.21	7.89	-0.67
8	12A10	6.51	6.86	-0.36
9	12A11	7.44	8.36	-0.92
10	12A12	7.06	7.50	-0.44
11	12A13	7.32	7.71	-0.39
12	12A14	6.97	6.75	0.22
13	12A15	6.84	6.91	-0.07

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyển

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN HÓA NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Hóa của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Hóa của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	8.40	8.95	-0.55
2	12A2	8.05	8.61	-0.56
3	12A3	7.02	8.02	-1.00
4	12A4	8.17	8.90	-0.73
5	12A7	6.93	7.34	-0.40
6	12A8	6.91	7.80	-0.89
7	12A9	7.16	7.79	-0.63
8	12A10	7.17	7.54	-0.37
9	12A11	7.42	7.52	-0.10
10	12A12	7.18	6.91	0.27
11	12A13	6.70	7.69	-0.99
12	12A14	7.25	7.32	-0.07
13	12A15	6.93	7.12	-0.19

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



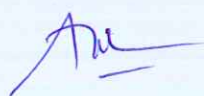
Nguyễn Duy Tuyển

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN SINH NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Sinh của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Sinh của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A1	6.39	8.20	-1.82
2	12A2	6.01	7.75	-1.74
3	12A3	6.19	7.99	-1.81
4	12A4	7.59	8.49	-0.91
5	12A7	5.78	6.92	-1.14
6	12A8	5.87	7.52	-1.66
7	12A9	5.81	7.23	-1.41
8	12A10	5.76	7.45	-1.70
9	12A11	5.67	7.34	-1.67
10	12A12	5.77	6.90	-1.13
11	12A13	6.07	7.53	-1.46
12	12A14	5.85	6.81	-0.96
13	12A15	5.90	7.15	-1.26

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyền

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN SỬ' NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Sử của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Sử của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A5	6.77	8.85	-2.08
2	12A6	6.56	9.34	-2.78

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyển

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN ĐỊA NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Địa của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Địa của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A5	7.43	8.70	-1.28
2	12A6	7.35	8.60	-1.25

NGƯỜI LẬP BẢNG

Am

Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyền

018: THPT TRẦN KHAI NGUYỄN

BẢNG ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ THI MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN NĂM 2020

STT	Lớp	Điểm Trung bình bài thi, môn thi TN (Tổng điểm thi TN Môn Giáo dục công dân của tất cả thí sinh lớp 12)	Điểm Trung bình bài thi, môn thi lớp 12 (Tổng điểm Trung bình cả năm Môn Giáo dục công dân của tất cả thí sinh lớp 12)	Lệch
1	12A5	8.51	8.72	-0.21
2	12A6	8.84	8.60	0.24

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thị Ngọc Ánh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Tuyển